

Cty CP Lưới Thép Bình Tây  
(VDT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 23/2017/VDT-TCKT

V/v: Công bố báo cáo  
thường niên năm 2016

TP.HCM, ngày 24 tháng 02 năm 2017



Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Công ty : Công Ty Cổ Phần Lưới Thép Bình Tây (VDT)
2. Mã chứng khoán: VDT
3. Địa chỉ trụ sở chính: 117 Âu Cơ P.Phú Trung Q.Tân Phú TP.HCM, Việt Nam.
4. Điện thoại : 0839746171, 22134252 Fax : 0839746171
5. Người thực hiện công bố thông tin: LÊ THỊ PHƯƠNG DUNG  
Địa chỉ : 136/63 Trần Văn Quang P.10 Q.Tân Bình TP.HCM.  
Điện thoại di động: 0903360536 Fax: 0839746171
6. Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ
7. Nội dung thông tin công bố:  
CTCP Lưới Thép Bình Tây (VDT) công bố thông tin báo cáo thường niên năm 2016.
8. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ báo cáo thường niên năm 2016:  
[www.luoithepbinhtay.com.vn](http://www.luoithepbinhtay.com.vn)  
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 24 tháng 02 năm 2017

**Người thực hiện công bố thông tin**

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu P.TCKT

*Lê Thị Phương Dung*

**Phụ lục số 04**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Công ty Cổ phần Lưới Thép Bình Tây (VDT)**

**NĂM BÁO CÁO: 2016**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY (VDT)**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Lưới Thép Bình Tây (VDT)**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303357746.
- Vốn điều lệ : 19.654.400.000 Việt Nam đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 19.654.400.000 Việt Nam đồng.
- Địa chỉ: 117 Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Tp.HCM, Việt Nam.
- Số điện thoại: 22134252-22134253-39746171-38653581 Số Fax : 08 39746171
- Website: [www.luoithepbinhtay.com.vn](http://www.luoithepbinhtay.com.vn)
- Mã cổ phiếu: **VDT**

**Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty cổ phần lưới thép Bình Tây là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Nhà máy lưới thép Bình Tây, đơn vị trực thuộc Công ty thép Miền Nam (nay là Tổng Công ty thép Việt Nam) theo Quyết định số 225/2003/QĐ-BCN ngày 19 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0303357746 (số cũ 4103002435), đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 6 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh như sau:

- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 2 ngày 23 tháng 02 năm 2005 về việc sáp nhập Công ty cổ phần lưới thép Sài Gòn (số đăng ký kinh doanh số: 4103000816 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 01 năm 2002) vào Công ty cổ phần lưới thép Bình Tây và bổ sung ngành nghề kinh doanh.

- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 3 ngày 22 tháng 3 năm 2005, lần thứ 4 ngày 16 tháng 10 năm 2006, lần 6 ngày 08 tháng 11 năm 2007 và lần 9 ngày 24 tháng 9 năm 2012 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.

- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 5 ngày 25 tháng 01 năm 2007 về việc thay đổi người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần lưới thép Bình Tây.

- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 7 ngày 30 tháng 3 năm 2010 về việc thay đổi số đăng ký kinh doanh và vốn điều lệ.

- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 8 ngày 11 tháng 4 năm 2012 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 9 ngày 24 tháng 9 năm 2012 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty và mã hóa ngành nghề kinh doanh.

- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 10 ngày 05 tháng 5 năm 2014 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 11 ngày 09 tháng 08 năm 2014 về việc đăng ký thêm thông tin về địa điểm kinh doanh Công ty.

- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 12 ngày 06 tháng 09 năm 2014 về việc Hiệu đính thông tin địa điểm kinh doanh của Công ty.

- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 13 ngày 29 tháng 02 năm 2016 về việc hiệu đính thông tin về mệnh giá cổ phần của Công ty

- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 14 ngày 06 tháng 05 năm 2016 về việc hiệu đính thông tin về email và website của Công ty

Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán (VDT) tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam Số 266/2010/GCNCP-VSD kể từ ngày 09/11/2010.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

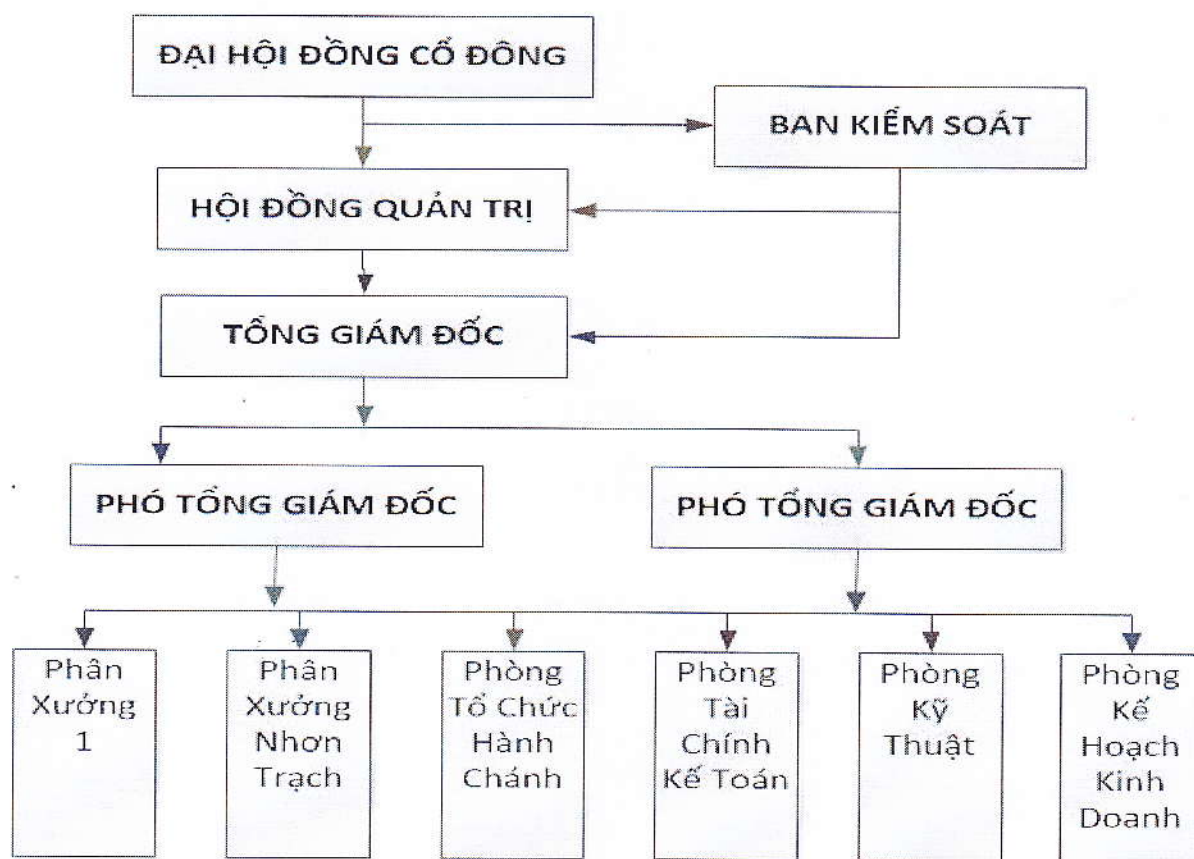
- Ngành nghề kinh doanh: Sản phẩm thép sau cán: dây sáng, dây mạ, lưới rào, kẽm gai, kẽm gai lam, lưới rọ đá, lưới băng tải...

- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Các tỉnh Miền Tây, Miền Trung...

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

\* Mô hình quản trị:

### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CTCP LƯỚI THÉP BÌNH TÂY



Hiện nay cơ cấu bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Lưới Thép Bình Tây (VDT) gồm:

- **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất Công ty Cổ phần Lưới Thép Bình Tây (VDT). Đại hội cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, quyết định sửa đổi bổ sung vốn điều lệ của công ty, bầu, miễn nhiệm bãi nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và quyết định tổ chức lại, giải thể công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của điều lệ công ty.

- **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty Cổ phần Lưới Thép Bình Tây (VDT) do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 01 (một) chủ tịch HĐQT và 04 (bốn) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị nhân danh công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý

khác trong công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do pháp luật, điều lệ công ty và nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

- **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Lưới Thép Bình Tây (VDT) bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của BKS là 5 (năm) năm, thành viên của Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

- **Ban Tổng Giám đốc:**

Ban tổng giám đốc của Công ty Cổ phần Lưới Thép Bình Tây (VDT) bao gồm 03 (ba) người: 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc điều hành quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- **Phòng kế hoạch kinh doanh:**

Có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về sản xuất kinh doanh, điều hành công việc sản xuất, tổ chức, quản lý kho và tiêu thụ các sản phẩm do Công ty sản xuất, bao gồm các nhiệm vụ chính: lập và triển khai thực hiện kế hoạch tiêu thụ sản phẩm và công tác thị trường, chính sách và phương thức bán hàng, hợp đồng tiêu thụ, xúc tiến bán hàng và phát triển thị trường. Kết hợp với phòng kế toán theo dõi đơn đốc thu hồi công nợ, quản lý hóa đơn, viết hóa đơn, thu tiền bán hàng và nộp về thủ quỹ - phòng kế toán hàng ngày.

- **Phòng kỹ thuật:**

Xây dựng và quản lý các quy trình vận hành, bảo dưỡng thiết bị, công nghệ sản xuất, định mức kinh tế kỹ thuật, an toàn vệ sinh lao động, PCCC. Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất. Xây dựng các yêu cầu, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, vật tư nguyên liệu. Kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa đầu ra, chất lượng vật tư nguyên liệu đầu vào. Quản lý hồ sơ lý lịch hệ thống máy móc thiết bị, xây dựng và theo dõi kế hoạch duy tu, bảo dưỡng máy móc thiết bị. Kết hợp với các bộ phận liên quan tổ chức đào tạo, thi nâng bậc kỹ thuật cho công nhân. Triển khai thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, lập báo cáo giám sát môi trường. Chịu trách nhiệm về công tác đầu tư, xây dựng cơ bản và công tác môi trường.

- **Phòng tổ chức hành chính:**

Có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về bộ máy sản xuất kinh doanh, và bố trí nhân sự cho phù hợp với nhu cầu phát triển của Công ty; quản lý hồ sơ lý lịch của công

nhân viên; quản lý lao động tiền lương; xây dựng kế hoạch đào tạo nghiệp vụ; đồng thời thực hiện công tác hành chính như công tác an ninh quốc phòng, bảo vệ cơ quan, môi trường, phòng chống cháy nổ.

- **Phòng tài chính kế toán:**

Đảm nhiệm và chịu trách nhiệm trước công ty về lĩnh vực tài chính kế toán. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm. Thực hiện công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của công ty. Thu tiền bán hàng, quản lý quỹ. Chịu trách nhiệm hướng dẫn kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; hướng dẫn tổng hợp báo cáo thống kê, thư ký HĐQT, đại diện ủy quyền công bố thông tin công ty.

- **Phân xưởng sản xuất:** sản xuất và cung cấp đầy đủ sản phẩm theo kế hoạch kinh doanh.

\* **Các công ty con, công ty liên kết:** Không có Công ty con, không có Công ty liên kết.

#### **4. Định hướng phát triển:**

##### **- Các mục tiêu chủ yếu của công ty:**

Không ngừng đổi mới về công nghệ, thiết bị, mở rộng sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm với các mặt hàng lưới rào, kẽm gai, dây mạ, lưới rọ đá với nhiều quy cách khác nhau .... nhằm thỏa mãn nhu cầu của người tiêu dùng với các sản phẩm có hàm lượng kẽm bám cao, đảm bảo chất lượng đạt tiêu chuẩn, giá cả cạnh tranh, dịch vụ tốt nhất. Tạo đủ việc làm, ổn định thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống cho CB CNV. Đóng góp ngày càng cao cho ngân sách Nhà nước, góp phần quan trọng vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thành phố Hồ Chí Minh, đảm bảo công ty tăng trưởng bền vững.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn: nâng sản lượng sản phẩm sản xuất và tiêu thụ năm sau cao hơn năm trước, phục vụ nhu cầu tiêu dùng của thành phố HCM, các tỉnh lân cận và xuất khẩu.

Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty: đảm bảo sản xuất an toàn cho cộng đồng dân cư và môi trường. Tạo thêm công ăn việc làm cho xã hội trên cơ sở mở rộng sản xuất, phát triển thị trường (tuyển dụng thêm lao động được đào tạo phục vụ sản xuất).

##### ***Giải pháp về quản trị, điều hành:***

- Điều tra nghiên cứu kỹ thị trường, khai thác tối đa cơ hội, lợi thế, nguồn lực để vạch ra chiến lược đúng đắn tăng năng suất, kinh doanh hiệu quả.

- Tăng cường hiệu quả từ công tác quản trị chất lượng, nắm bắt thông tin phản hồi từ khách hàng để duy trì chất lượng sản phẩm, giữ vững khăng định uy tín thương hiệu “Lưới thép Bình Tây” thông qua chất lượng sản phẩm, phong cách làm việc, chất lượng phục vụ.

- Tăng cường phân công kiểm tra, giám sát, hỗ trợ, phối hợp trong các phòng ban, phân xưởng, quản lý tốt hàng tồn kho, không để hàng tồn kho quá nhiều dẫn đến những hệ quả không tốt như chiếm dụng vốn, diện tích mặt bằng, giảm chất lượng sản phẩm.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng. Giao trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ quản lý các cấp, để mỗi thành viên tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước lãnh đạo về công việc của mình, gắn với trách nhiệm và hiệu quả công việc với quyền lợi, sớm có chính sách khen thưởng các cá nhân và tập thể có thành tích trong công tác cũng như nghiêm túc xử lý các trường hợp vi phạm, không hoàn thành nhiệm vụ, tạo ra môi trường làm việc trong sáng và công bằng, đảm bảo sự đoàn kết thống nhất trong lãnh đạo cũng như toàn thể CBCNV trong công ty.

#### ***Giải pháp về kỹ thuật, công nghệ:***

- Chủ động áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất góp phần làm tăng năng suất lao động, giảm tiêu hao nguyên vật liệu, nhiên liệu, năng lượng từ đó giảm giá thành sản phẩm nâng cao hiệu quả SXKD cho công ty.

- Công tác kiểm tra chất lượng, định mức tiêu hao vật tư, an toàn lao động phải tiến hành thường xuyên liên tục, có hệ thống, kịp thời phát hiện và xử lý những sai phạm, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm tiêu hao vật tư nguyên vật liệu và phế phẩm.

- Tiếp tục xây dựng, cải tạo, nâng cấp nhà xưởng để đảm bảo phục vụ tốt SX, đảm bảo yêu cầu trong sạch cho môi trường SX. Thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, thường xuyên đôn đốc kiểm tra nhắc nhở việc chấp hành quy trình, quy phạm, nội quy, quy định an toàn, kết hợp với công tác tập huấn, tuyên truyền giáo dục các biện pháp phòng ngừa, hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp xảy ra tai nạn lao động.

- Tiếp tục rà soát, ban hành chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật năm 2017. Thực hiện thủ tục đăng ký tiêu chuẩn chất lượng với cơ quan có thẩm quyền. Hoàn thiện và duy trì tốt quy trình bảo hành, bảo dưỡng thiết bị, xe máy... nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng, giảm chi phí sửa chữa, mua sắm.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải tiến sáng kiến kỹ thuật, công nghệ và nâng cao tay nghề của người lao động nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm các chỉ tiêu tiêu hao, giảm giá thành sản phẩm để tăng tính cạnh tranh và hiệu quả.

#### ***Giải pháp về tài chính:***

Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, tính toán lượng hàng tồn kho hợp lý từ đó tăng được vốn lưu động, giảm chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh.

#### ***Giải pháp về sản xuất – kinh doanh:***

- Tiếp tục bám sát tình hình thị trường thế giới và trong nước để làm tốt công tác dự báo thị trường kịp thời nhằm tạo nguồn nguyên vật liệu giá cả phù hợp để phục vụ sản xuất và đẩy mạnh công tác tiêu thụ.

- Do mặt bằng các phân xưởng nằm phân tán và cách xa nhau để hoàn thành kế hoạch trên công ty phải chuẩn bị tốt các điều kiện sản xuất, công tác điều độ phải chính xác, hợp lý. Công tác cung ứng vật tư phải đầy đủ, kịp thời, đảm bảo cho sản xuất ổn định và liên tục đảm

bảo sản xuất được liên tục, bám sát theo thị trường. Tăng cường công tác tiết kiệm nguyên vật liệu chủ yếu như chì, kẽm, thép, xăng dầu.... đảm bảo công tác kinh doanh đạt hiệu quả cao.

- Tăng cường tiếp thị, chào hàng, để nắm bắt kịp thời nhu cầu thị trường, thị hiếu của khách hàng. Nắm bắt được năng lực và tiềm lực cũng như phương thức SXKD, giá cả của các đối thủ cạnh tranh để có những giải pháp hữu hiệu trong việc điều tiết SX, điều chỉnh giá cả và phương thức mua bán hợp lý.

- Để giữ được khách hàng cần quan tâm hơn nữa đến vấn đề chất lượng và trọng lượng sản phẩm, khôi phục lại công tác quản lý kỹ thuật và hệ thống chất lượng để giữ vững uy tín đối với khách hàng nhất là trong giai đoạn giá bán sản phẩm của công ty cao hơn rất nhiều so với bên ngoài. Không để sản phẩm kém chất lượng ra ngoài thị trường.

***Giải pháp về lao động và đào tạo:***

- Xây dựng tiêu chuẩn nghề và kế hoạch đào tạo nâng bậc cho năm 1017.

- Tổ chức các lớp học tại chỗ, gửi CBNVC đi học tại các trung tâm để nâng cao trình độ tay nghề và kiến thức nghiệp vụ chuyên môn theo yêu cầu phát triển SX.

- Tiếp tục đào tạo bổ sung công nhân giỏi một nghề và thành thạo nhiều nghề để dễ dàng chuyển đổi công việc theo sự điều tiết sản xuất. Tiếp tục bố trí sắp xếp lại lao động hợp lý, đặc biệt tại KCN Nhơn Trạch Đồng Nai.

- Vận động CBCNV phấn đấu hoàn thành kế hoạch hàng tháng, hàng quý và cả năm với tinh thần tiết kiệm vật tư nguyên liệu, nhất là nguyên liệu thép và đạt chất lượng cao nhất, giảm tối đa phế phẩm.

- Tăng cường công tác thi đua, xã hội và chăm lo đời sống cho CBCNV. Đẩy mạnh các công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp. Kiện toàn mạng lưới ATSVS.

- Tham gia các hoạt động văn hóa thể dục thể thao do Tổng Cty Thép Việt Nam-CTCP tổ chức.

Kết quả đã đạt được trong năm 2016 đã tạo được tiền đề, động lực cho thực hiện kế hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh cho Công ty trong năm 2017 với trách nhiệm của mình mỗi thành viên công ty cần ra sức phấn đấu, nỗ lực nhiều hơn nữa, đoàn kết thống nhất một lòng, quyết tâm hoàn thành kế hoạch năm 2017 với kết quả cao nhất, đảm bảo cho công ty đứng vững và phát triển.

**5. Các rủi ro:** (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của công ty)

Nền kinh tế thế giới có nhiều biến động làm cho tỷ giá ngoại tệ tăng, giá thép phế liệu, cốc tăng. Trong năm 2016, giá cả mặt hàng thép có những biến động tăng, giảm thất thường từ 20 ÷ 40%.

Năm 2015, 2016 chi phí thuê đất ở các vị trí khu đất 792 Phạm Văn Chí P7 Q6, 165/5 Nguyễn Văn Luông P10 Q6, 117 Âu Cơ Phường Phú Trung Quận Tân Phú truy thu từ các năm trước là nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

*Rủi ro pháp luật:*



Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần đồng thời đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản dưới luật và các quy định đối với công ty đăng ký giao dịch. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của công ty. Chính sách mới về BHXH áp dụng từ 01/01/2016 với việc xây dựng lại hệ thống thang bảng lương cũng là một khó khăn cho doanh nghiệp.

*Rủi ro đặc thù:*

Mặt hàng thép nguyên liệu là mặt hàng chịu thuế nhập khẩu của Nhà nước. Do đặc thù như vậy nên công ty chịu ảnh hưởng lớn trong sự thay đổi chính sách thuế của chính phủ. Ngoài ra năm 2016 Chính phủ áp dụng thuế phòng vệ để bảo vệ hàng sản xuất trong nước nên ảnh hưởng lớn đến giá cả mặt hàng thép.

Tại thị trường thép nội địa cạnh tranh quyết liệt, các doanh nghiệp tư nhân liên tục giảm giá bán để chiếm lĩnh thị phần. Hơn nữa mùa mưa, bão kéo dài đến tháng 12 khiến sức mua giảm sút.

Địa điểm SXKD của Công ty phân tán ở 3 tỉnh, thành phố nên việc quản lý và vận chuyển hàng hóa gặp nhiều khó khăn, tăng chi phí sản xuất, ảnh hưởng đến công tác SXKD.

*Rủi ro thị trường:*

Sản phẩm của Công ty luôn bị cạnh tranh gay gắt do nhiều hộ cá thể, tổ hợp, doanh nghiệp tư nhân đều có thể đầu tư là cùng mặt hàng do vốn ban đầu nhỏ, bộ máy gọn nhẹ, bán hàng không cần xuất hóa đơn hoặc chỉ xuất hoá đơn một phần để hạ giá thành cạnh tranh không lành mạnh.

**II. Tình hình hoạt động trong năm 2016**

**I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2015	NĂM 2016		Tỷ lệ %	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH/CK	TH/KH
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	5.693,00	6.200,00	6.189,00	108,71	99,82
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	89.662,00	100.000,00	93.402,00	104,00	93,40
3	- Trong đó: Doanh thu SX chính	"	85.259,00		88.843,00	104,20	
4	Doanh thu thuần hàng bán & dịch vụ	"	89.662,00	100.000,00	93.402,00	104,00	93,40
5	Thuế phải nộp	"	5.323,00		6.608,00	124,00	
6	Thuế đã nộp	"	11.024,00		5.560,00	50,40	
7	Khấu hao TSCĐ	"	1.941,00	1.941,00	1.944,00	100,15	100,15
8	Lợi nhuận sau thuế	"	3.491,00	4.000,00	4.016,00	115,04	100,40

9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.776,00	1.965,00	2.043,00	115,03	103,97
10	Lao động	người	106,00	107,00	103,00	97,17	96,26
11	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	7,42	7,79	8,82	118,87	113,22
12	Tỷ lệ đã trả cổ tức	%	12,50	16,00		-	
13	Vốn điều lệ	"	19.654,40	19.654,40	19.654,40	100,00	100,00
14	Nguồn vốn chủ sở hữu	"	29.048,00		30.084,00	103,57	

*Số liệu trên đã được kiểm toán độc lập đến ngày 31/12/2016.*

### **1.1 Đánh giá tình hình:**

Năm 2016 tiếp tục là năm hết sức khó khăn đối với các doanh nghiệp SXKD trong nước và CTCP Lưới Thép Bình Tây cũng không nằm ngoài những khó khăn đó. Nhờ triển khai thực hiện hữu hiệu những giải pháp về khai thác nguồn vốn, về thị trường, công nghệ sản xuất, triệt để tiết kiệm, áp dụng chính sách giá linh hoạt, hợp lý, tăng cường công tác chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ, thực hiện các chính sách kích cầu tiêu thụ, quảng bá sản phẩm, Công ty đã giữ vững, phát triển và mở rộng thị trường, ổn định sản xuất, hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2016. Cụ thể:

**Sản xuất :** Tổng sản phẩm thực hiện sản xuất năm 2016: **6.306 tấn** (Bằng 108,3% so với năm 2015 và bằng 101,7% so với kế hoạch) bao gồm: dây sáng, dây ủ mềm. dây mạ, lưới rào, kẽm gai, lưới rọ đá...

**Tiêu thụ :** Tổng sản phẩm tiêu thụ năm 2016: **6.189 tấn** (Bằng 108,7% so với năm 2015 và bằng 99,8% so với kế hoạch ) bao gồm: dây sáng, dây ủ mềm. dây mạ, lưới rào, kẽm gai, lưới rọ đá...

#### **Thực hiện các chỉ tiêu tài chính :**

- Tổng doanh thu : 93.447 triệu đồng (Bằng 93,5% so với kế hoạch).
- Khấu hao TSCĐ : 1.945 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 5.066 triệu đồng (Bằng 101% so với kế hoạch).

### **1.2 Đánh giá công tác thực hiện trong năm 2016:**

#### **1.2.1 Công tác sản xuất và tiêu thụ:**

- Chủ động sản xuất các mặt hàng, chủng loại mà Công ty có ưu thế, thúc đẩy tiêu thụ. Tiếp thu nghiêm túc và giải quyết các thông tin phản ánh từ khách hàng đã thỏa mãn phần nào nhu cầu của khách hàng.

- Công ty luôn chủ động tìm kiếm các giải pháp nhằm giảm chi phí đầu vào như là: rà soát các hợp đồng mua bán vật tư, làm việc với nhà cung cấp cũ, tìm kiếm nhà cung cấp mới, tìm kiếm vật tư thay thế giá tốt hơn để đạt mục tiêu về giá các loại vật tư phải giảm so với năm trước, ưu tiên phương thức thanh toán ngay. Nghiên cứu, theo dõi biến động thị trường nguyên liệu, đồng thời tính toán lượng nguyên liệu nhập vào theo từng chu kỳ sản xuất, giám sát chặt chẽ hàng tồn kho, xây dựng chính sách giá cả hợp lý bên cạnh việc tiến hành các biện pháp tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh.

### **1.2.2 Công tác kỹ thuật – cơ điện:**

#### **a/Tiêu hao vật tư chủ yếu :**

STT	TÊN VẬT TƯ	ĐVT	ĐỊNH MỨC	THỰC HIỆN	TỶ LỆ
1	Thép	Kg/T	0,80	0,20	25,0%
2	Kẽm	Kg/T	11,50	10,32	89,7%
3	Chì	Kg/T	3,00	3,57	119,0%
4	Nhôm	Kg/T	0,30	0,14	46,7%
5	Hel	Kg/T	22,00	23,86	108,5%
6	Khuôn	Cái/T	0,12	0,11	91,7%

Công ty rất quan tâm đến công tác tăng cường giám sát chất lượng sản phẩm và tiết kiệm nguyên vật liệu. Các chỉ tiêu, định mức tiêu hao chủ yếu như chì, kẽm, thép khoanh, lượng điện tiêu thụ ... luôn được các phân xưởng đặc biệt quan tâm. Kết quả tổng giá trị tiết kiệm ước tính 800.000.000 đồng.

#### **b/Công tác xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn :**

- Công ty đã trang bị 01 máy tiện và máy xoay khuôn cho phân xưởng sản xuất –chi nhánh Nhơn Trạch.

- Cải tạo bể nước làm nguội dây mạ, sửa chữa, lắp đặt hệ thống xử lý nước thải axit dãn mạ, sửa chữa, chống dột mái nhà xưởng Nhơn Trạch.

- Sửa chữa văn phòng Công ty, làm mới nhà bảo vệ, nhà nghỉ giữa ca và phòng thay đồ cho công nhân ở Nhơn Trạch. Tổ chức học ATLĐ cho người lao động theo định kỳ hàng năm.

#### **c/ Công tác sáng kiến:**

Trong năm 2016 công ty tiếp tục phát huy được tính sáng tạo của công nhân và cán bộ kỹ thuật. Hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đã phát huy và đưa vào thực tế sản xuất góp phần đáng kể trong việc hạ giá thành sản phẩm. Trong năm 2016 tổng số 34 sáng kiến, cải tiến kỹ

thuật được công nhận và được khen thưởng với số tiền 83,4 triệu đồng với giá trị làm lợi ước tính là : 1,6 tỷ đồng

*d/ Một số công tác khác :*

- Xây dựng và ban hành lịch bảo trì thiết bị, xe máy năm 2016
- Xây dựng tiêu chuẩn nghề và kế hoạch đào tạo nâng bậc cho năm 2016
- Kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn như cầu trục, máy nén khí, xe nâng.
- Soạn thảo một số văn bản quy định an toàn có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ và hướng dẫn xử trí cấp cứu người bị tai nạn lao động tại hiện trường.
- Ký kết hợp đồng về lập đề án bảo vệ môi trường và xử lý chất thải nguy hại cho xưởng Bến Lức.

*1.2.3 Công tác quản lý tài chính – kế toán:*

- Thực hiện tốt công tác quản lý vốn, sử dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có đảm bảo nguồn tài chính cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo khả năng thanh toán không phát sinh nợ quá hạn. Trong năm không phát sinh khoản nợ khó đòi, các khoản nợ khó đòi tồn đọng từ những năm trước tiếp tục thu đòi công nợ.
- Thu chi rõ ràng đúng quy trình không thất thoát. Nộp đầy đủ nghĩa vụ thuế vào ngân sách nhà nước, Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước và các quy chế chính sách của công ty đối với người lao động: BHXH, ốm đau, thai sản, trợ cấp thôi việc...
- Báo cáo tài chính đầy đủ, thực hiện nghiêm túc các quy định về tài chính, thực hiện tốt công tác kiểm toán định kỳ, chuẩn hoá công tác tính giá thành và hệ thống các khoản mục chi phí.

*1.2.4 Công tác an toàn lao động-phòng chống cháy nổ-VSLĐ :*

*a/ Kiểm tra an toàn – Phòng chống cháy nổ:*

- Tổ chức toàn công ty thực hiện tuần lễ Quốc gia về AT-VSLĐ-PCCN lần thứ 18
- Đề tăng cường công tác PCCC, công ty thành lập đội phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật
- Tổ chức huấn luyện công tác PCCC và đo thiết bị chống sét năm 2016.
- Tham gia hội thao PCCC do huyện Nhơn Trạch, tổ chức vào ngày 20/9/2016.
- Tổ chức học an toàn cho người lao động vào ngày 01/09/2016.
- Về điều kiện làm việc: nhà xưởng được thiết kế thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

*b/ Tình hình tai nạn lao động:* Không xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng nào.

### **1.2.5 Công tác quản lý lao động và thu nhập :**

#### **a/Lao động:**

- Lao động đầu năm : 106 người
- Lao động tăng trong năm : 1 người
- Lao động giảm trong năm : 7 người
- Lao động đến 31/12/2016 : 100 người.

Trong năm, công ty tiếp tục hoàn thiện củng cố biên chế tổ chức các phòng, ban và phân xưởng để có mô hình quản lý điều hành hợp lý, hiệu quả.

**b/Thu nhập:** Thu nhập bình quân năm 2016 gồm : **8.800.000 đồng**/người/tháng. Tạo việc làm đầy đủ, thường xuyên cho CBCNV trong công ty.

Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước và các quy chế chính sách của công ty đối với người lao động. Các chính sách: tiền lương, tiền thưởng, khen thưởng, kỷ luật, nội quy lao động, chế độ nghỉ phép nghỉ lễ, Tết, BHXH, ốm đau, thai sản, bảo hộ lao động, tuyển dụng, đào tạo, ăn giữa ca, tham quan, nghỉ mát, sử dụng quỹ phúc lợi chăm sóc sức khỏe, đời sống vật chất tinh thần... được duy trì thực hiện đầy đủ, đúng quy định giúp người lao động yên tâm gắn bó với doanh nghiệp, lao động công tác với tinh thần trách nhiệm và hiệu quả cao.

### **1.2.6 Công tác đoàn thể và xã hội từ thiện**

- Những hoạt động văn hóa, thể dục thể thao thường xuyên được công ty tổ chức nhằm giúp cho toàn thể cán bộ công nhân viên gắn bó với nhau hơn, đồng thời nâng cao kiến thức về văn hóa, xã hội nhằm xây dựng một tập thể lao động không những giỏi chuyên môn mà còn luôn quan tâm đến xã hội, cộng đồng như tham dự hội thao cụm VNSTEEL khu vực Biên Hòa Đồng Nai năm 2016, giải Quần vợt Đồng bằng sông Cửu Long Thép Miền Nam tại Cần Thơ, tổ chức giải quần vợt kỷ niệm 40 năm ngày thành lập CTCP Lưới Thép Bình Tây và giải thể thao nội bộ công ty ngày 31/08/2016 tại Nhơn Trạch chào mừng 71 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc Khánh 2/9.

- Định kỳ hàng quý công đoàn phối hợp với chính quyền tổ chức đối thoại với CBVCLĐ nhằm chia sẻ thông tin, tăng cường sự hiểu biết giữa người sử dụng lao động và người lao động tại nơi làm việc.

- Công đoàn phối hợp với chính quyền tuyên truyền thực hiện Đề án tái cấu trúc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP tại công ty CP Lưới Thép Bình Tây cho CBCNV lao động.

- Tổ chức nghỉ mát định kỳ hàng năm 02 ngày tại TP Vũng Tàu cho CBCNV lao động.

- Công đoàn đã tổ chức thăm hỏi, trợ cấp những lao động có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, ma chay...; riêng trong dịp tết Nguyên Đán Bính Thân 2016, Công đoàn đã tổ chức tặng quà cho CB CNV trong công ty với tổng số 106 người, giá trị là 31.800.000 đồng. Các hoạt động phát động thi đua, thăm hỏi, động viên người lao động nhân dịp tháng công nhân với tổng số tiền là 18.840.000 đồng.

Để đạt được kết quả như trên là sự nỗ lực rất lớn của Ban điều hành, toàn thể CBCNV trong Cty CP Lưới Thép Bình Tây cũng như được sự chỉ đạo của HĐQT công ty cùng sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tổng Công Ty Thép Việt Nam-CTCP để cùng Đảng uỷ, công đoàn và các đoàn thể tổ chức chính trị xã hội trong công ty hoàn thành vượt mức nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Trong năm 2016 công ty đã lãnh đạo chỉ đạo, triển khai nhiều giải pháp quản lý điều hành, nắm bắt tình hình thị trường, quản lý tốt hàng tồn kho, tăng năng suất, giảm tiêu hao nguyên vật liệu từ đó giảm giá thành sản phẩm nâng cao hiệu quả SXKD, duy trì được việc làm, thu nhập. Đời sống tinh thần, vật chất của người lao động được quan tâm. Công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng được triển khai thực hiện tốt, kịp thời nắm bắt diễn biến tư tưởng của CB CNV, thực hiện tốt công tác đối thoại với người lao động từ đó thống nhất ý chí và hành động tạo sự đoàn kết thống nhất thực hiện nhiệm vụ chung của công ty.

## 2. Tổ chức và nhân sự

*Những thay đổi trong ban điều hành: Không*

### 1. Ông Lê Hải Tú: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

- Sinh ngày: 06/02/1973; Nơi sinh: Thái Nguyên.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Xuân Thủy- Lệ Thủy- Quảng Bình.
- Số CMND: 023188492; Ngày cấp: 10/02/2001; Nơi cấp: Tp.HCM.
- Địa chỉ thường trú: A8/9 tổ 5 KP II đường 429, P.Tăng Nhơn Phú Q. 9, TP. HCM
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 393.725 cổ phiếu phổ thông; trong đó cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, cổ phiếu được ủy quyền 393.725 cổ phiếu.

### 2. Ông Bùi Hắc Hải: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc.

- Sinh ngày: 04/04/1957; Nơi sinh: Hải Phòng.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Ninh Bình.
- Số CMND: 023007492; Ngày cấp: 17/07/2006; Nơi cấp: Tp.HCM.

- Địa chỉ thường trú: 23/1/3 đường số 4, P.10, Q. Gò Vấp, Tp.HCM.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu phổ thông.

### **3. Ông Nguyễn Thái Học: Phó Tổng Giám đốc.**

- Sinh ngày: 22/10/1957; Nơi sinh: Hà Nam.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Hà Nam.
- Số CMND: 023286579; Ngày cấp: 17/10/2009; Nơi cấp: Tp.HCM.
- Địa chỉ thường trú: 166/45B3 Thích Quảng Đức, P4 Q Phú Nhuận TP.HCM.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 550 cổ phiếu phổ thông.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

#### **3.1 Các khoản đầu tư lớn:**

Trong năm 2016 công ty không có đầu tư lớn.

#### **3.2 Các công ty con, công ty liên kết:**

Không có Công ty con và Công ty liên kết.

#### **3.3 Tình hình thực hiện các dự án:**

##### *a) Hợp tác đầu tư dự án Khu phức hợp Trung tâm Thương mại - Chung cư Steel Cali*

Theo các điều khoản trong Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2011/HĐHTĐT ngày 02 tháng 07 năm 2011 và Phụ lục hợp đồng hợp tác đầu tư số 130/2014/PLHTĐT ngày 30 tháng 12 năm 2014 giữa Công ty CP Lưới thép Bình Tây, Công ty CP Đầu tư và Xây dựng nhà Thảo Loan và Công ty CP Thương mại Dịch vụ Kinh doanh nhà Thảo Loan, các bên sẽ thành lập Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bất động sản Bình Tây - Thảo Loan để xây dựng dự án khu phức hợp Trung tâm thương mại - Chung cư Steel Cali tại 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh. Theo đó Công ty CP Lưới thép Bình Tây cam kết sẽ góp 30% trong tổng vốn đầu tư dự án là 200.000.000.000 VND bằng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại địa chỉ 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh. Ngày 07/10/2014, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Công văn số 5124/UBND-ĐTMT công nhận Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bất động sản Bình Tây - Thảo Loan làm chủ đầu tư Dự án Trung tâm thương mại - Chung cư Steel Cali tại địa chỉ 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh. Tại thời điểm 31/12/2016, Công ty đang thực hiện các thủ tục để chuyển đổi mục đích sử dụng lô đất do vậy Công ty chưa bàn giao mặt bằng cho Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bất động sản Bình Tây - Thảo Loan. Tại thời điểm 31/12/2016, Công ty đang ghi nhận khoản phải trả cho Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bất động sản Bình Tây - Thảo Loan với số tiền 1.800.000.000 VND. Theo như điều khoản trong Hợp

đồng đầu tư thì đây là số tiền mà Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bất động sản Bình Tây - Thảo Loan có trách nhiệm hỗ trợ cho Công ty để thực hiện công tác bàn giao mặt bằng.

*b) Hợp tác đầu tư dự án Chung cư Sông Hồng - Bình Tây*

Theo các điều khoản trong Hợp đồng hợp tác đầu tư số 113/HDLĐ-2009 ngày 24 tháng 09 năm 2009 giữa Công ty CP Lưới thép Bình Tây, Tổng Công ty Sông Hồng và Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cơ khí Sông Hồng, các bên sẽ thành lập Công ty CP Sông Hồng - Bình Tây để xây dựng chung cư Sông Hồng - Bình Tây. Theo đó, Công ty CP Lưới thép Bình Tây cam kết sẽ góp 25% trong tổng số vốn đầu tư của dự án là 40.000.000.000 VND bằng lợi thế sử dụng đất và tài sản trên đất tại địa chỉ 165/5 Nguyễn Văn Luông, phường 10, quận 6, Tp. Hồ Chí Minh. Tại thời điểm 31/12/2016, các bên đang trong quá trình thực hiện các thủ tục để trình phê duyệt Dự án do vậy Công ty chưa bàn giao mặt bằng cho Công ty CP Sông Hồng - Bình Tây.

#### 4. Tình hình tài chính

##### 4.1 Tình hình tài chính

Đơn vị tính: trđ

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm (2016/2015)
Tổng giá trị tài sản	38.567	39.119	+14,30%
Doanh thu thuần	89.662	93.402	4,17%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.604	5.106	10,90%
Lợi nhuận khác	(89)	(40)	44,90%
Lợi nhuận trước thuế	4.515	5.066	12,20%
Lợi nhuận sau thuế	3.490	4.015	15,00%

##### 4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	2,25	1,91
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1,04	0,58
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,23	0,25
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,30	0,33



<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
+ Vòng quay hàng tồn kho	7,09	7,56
+ Vòng quay tổng tài sản	2,40	2,21
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
+ Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	5,42%	5,04%
+ Lợi nhuận trên Vốn chủ sở hữu	13,58%	8,61%
+ Tỷ suất lợi nhuận gộp /Doanh thu	11,14%	10,79%
+ Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DT	5,47%	5,14%

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

### 5.1 Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành là: 1.965.440 cổ phần phổ thông.

Trong đó:

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là: 1.965.440 CP.

- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là: 0 CP.

### 5.2 Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông như sau:

> <b>Cổ đông trong nước:</b>	<b>1.965.440 CP</b>	<b>Tỷ lệ:</b>	<b>100 %</b>
• <i>Cổ đông tổ chức:</i>	<i>787.450 CP</i>	<i>Tỷ lệ:</i>	<i>40,06 %</i>
• <i>Cổ đông cá nhân:</i>	<i>1.177.990 CP</i>	<i>Tỷ lệ:</i>	<i>59,94 %</i>
> <b>Cổ đông nước ngoài:</b>	<b>0 CP</b>	<b>Tỷ lệ:</b>	<b>0,00 %</b>

### 5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2016 Công ty không có tăng vốn chủ sở hữu.

### 5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2016 Công ty không có cổ phiếu quỹ

### 5.5 Các chứng khoán khác:

Trong năm 2016 không có chứng khoán khác.

## 6. Báo cáo tác động đến môi trường

Để công ty ngày càng phát triển bền vững, trong năm qua công ty đã triển khai thực hiện tốt các công tác bảo vệ môi trường như trồng thêm cây xanh. Công tác xử lý khí thải, nước thải được hợp đồng với các tổ chức xử lý về môi trường. Công tác xử lý chất thải rắn nguy hại được thực hiện nghiêm túc và có ký hợp đồng với đối tác có chức năng xử lý chất thải rắn để định kỳ xử lý.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Với nhận thức trên, Hội đồng quản trị công ty đã chủ động trong công tác điều hành, bám sát chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất từng tháng, quý và cùng với sự nỗ lực của các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc điều hành và tập thể CB CNV luôn giữ vững truyền thống đoàn kết hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra, lợi nhuận trước thuế đạt trên 5 tỷ đồng tăng 12.2% so với năm 2015.

Thực hiện tốt công tác lãnh đạo bằng cách không ngừng tăng cường công tác quản trị, cải cách phương thức quản lý, căn cứ trên tình hình thực tiễn từng thời kỳ, từng đơn vị để có phương pháp quản lý phù hợp hiệu quả. Giao trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ quản lý, kỹ sư để mỗi thành viên tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước công việc của mình. Cụ thể:

+ Công tác cung ứng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngày càng được chấn chỉnh về tiến độ, chất lượng, giá cả; nguyên vật liệu đã được kiểm soát ở mức hợp lý. Các cơ chế chính sách liên quan đến công tác kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm được điều chỉnh linh hoạt, kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế, làm tốt công tác thị trường và quản lý hàng tồn kho luôn ở mức hợp lý, từ đó nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

+ Có quyết sách đúng đắn về công tác đầu tư, thực hiện đầu tư, sửa chữa lớn đúng mục tiêu, đúng thời điểm, phù hợp với tình hình thực tế.

+ Các phong trào thi đua SXKD, công tác tiết kiệm, công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật luôn luôn được đề cao, đã góp phần không nhỏ vào việc tăng năng suất, giảm tiêu hao và giảm giá thành sản phẩm mang lại hiệu quả không nhỏ trong quá trình sản xuất kinh doanh.

+ Làm tốt công tác bảo vệ môi trường, cải thiện nâng cao điều kiện làm việc, đảm bảo công tác an toàn vệ sinh công nghiệp cho người lao động. Thực hiện tốt công tác phúc lợi với người lao động như khám sức khỏe định kỳ, tổ chức nghỉ mát thường niên cho toàn thể CBCNV.

#### **2. Tình hình tài chính:**

##### **2.1 Tình hình tài sản:**

Nhìn chung tài sản cuối năm 2016 không tăng nhiều so với đầu năm 2016. Tuy nhiên tài sản ngắn hạn cuối năm 2016 tăng nhiều so với cuối năm 2015. Trong đó hàng tồn kho cuối năm 2016 giảm so với cuối năm 2015 là 1,7 tỷ đồng. Ban lãnh đạo công ty đã quản trị tốt hàng tồn kho, chi tồn kho vật tư thiết bị hợp lý làm giảm chi phí tài chính.

Tiền mặt tăng 3.3 tỷ so với đầu năm 2016.

Hiện nay công ty đã ký hợp đồng vay ngắn hạn ngân hàng Đầu tư phát triển với hạn mức 7 tỷ nhưng cuối năm 2016 công ty còn phải trả khoản vay ngân hàng 2.5 tỷ đồng.

Với đặc trưng của ngành thép, ngoài việc đầu tư trang thiết bị chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn (48,33%), khoản hàng tồn kho bao gồm thành phẩm, nguyên vật liệu luôn chiếm tỷ trọng nhất định trong tổng tài sản (27,77%).

**Về đầu tư mới:** đầu tư 01 máy tiện, 01 máy xoay khuôn, 01 máy đánh bóng khuôn, 01 máy đóng gói cuộn kẽm, 02 máy kéo> Tổng đầu tư trong năm là 672 triệu đồng.

**Về công tác sửa chữa:** sửa chữa, lắp đặt hệ thống xử lý nước thải axít dãn mạ, sửa chữa, chống đột mái nhà xưởng Nhơn Trạch.

- Sửa chữa văn phòng Công ty, làm mới nhà bảo vệ, nhà nghỉ giữa ca và phòng thay đồ cho công nhân ở Nhơn Trạch..

## **2.2 Tình hình nợ phải trả**

Về tình hình nợ phải trả cuối năm 2016 giảm 0,5 tỷ đồng so với năm 2015 chủ yếu là khoản phải trả nhà cung cấp giảm, khoản vay ngắn hạn ngân hàng để trả các khoản mua vật tư nguyên liệu sản xuất trong kỳ giảm còn 2,5 tỷ.

Về đóng góp ngân sách, trong năm Công ty đã nộp vào ngân sách nhà nước là 5,6 tỷ đồng (trong đó tiền thuê đất nộp NSNN là 2,7 tỷ đồng).

Công ty có tình hình tài chính lành mạnh, khả năng thanh toán tốt. Nguồn vay vốn lưu động được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo cho việc sử dụng nguồn vốn này được hiệu quả nhất

## **Kết quả sản xuất kinh doanh**

Xem xét số liệu kết quả kinh doanh, trong tình hình kinh tế chung cũng còn nhiều khó khăn, năm 2016 Công ty đã có nhiều cố gắng đẩy mạnh doanh thu, doanh thu năm 2016 tăng 4,2 % so với năm 2015.

Lợi nhuận gộp tăng 7,57 % Công ty đã nâng khoảng cách giá hàng hóa bán ra so với giá hàng mua vào nhằm bù đắp cho những khoản chi phí trung gian ngày một tăng của thị trường.

Chi phí quản lý tăng 4,47 % do Công ty tăng lương nhằm nâng cao đời sống cho CB CNV và tạo sự gắn bó lâu dài hơn giữa nhân viên với Công ty, kết hợp với việc tiết kiệm chi phí so với năm 2015 chi phí bán hàng giảm 24.51 %, chi phí khác giảm 58.01 %.

Đánh giá cao sự định hướng sản xuất kinh doanh của ban điều hành Công ty và nỗ lực làm việc của tập thể CBCNV trong công ty đã góp phần tạo nên khoản lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh là 5,066 tỷ; tăng 12 % so với năm trước

## **3. Công tác quản lý, cung ứng vật tư nguyên liệu:**

Công ty đã chủ động cung ứng đủ số lượng và kịp thời các loại vật tư, nguyên liệu, phụ tùng cho sản xuất và sửa chữa thiết bị trong năm. Các nguồn cung cấp dần đi vào ổn định cả về chất lượng và giá cả.

\* Số lượng, giá trị mua trong hệ thống Tổng công ty năm 2016:

Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện mua 5.790 tấn thép nguyên liệu trong đó mua thép nguyên liệu của công ty Kim Khí TP.HCM 1.875 tấn chiếm 32.38%; mua của

công ty CP Thép Biên Hòa 300 tấn, mua của các công ty ngoài hệ thống VNS 3.615 tấn chiếm 62.44 % để phục vụ sản xuất thành phẩm với giá cả linh hoạt, phù hợp với từng thời điểm.

Ngoài ra, Công ty đã thực hiện việc ký hợp đồng đối với các nhà cung cấp các vật tư như kẽm thỏi, chì thỏi, nhôm thỏi, HCL .... để được cung cấp sản phẩm có chất lượng tốt và giá ưu đãi. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã đáp ứng tốt yêu cầu vật tư đột xuất để phục vụ cho việc sửa chữa, khắc phục các sự cố để đảm bảo cho quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty luôn ổn định.

Thực hiện tốt các quy định về công tác quản lý, nhập xuất vật tư, thành phẩm. Sắp xếp các vật tư nguyên liệu trong kho và bảo quản kho.

#### **IV. Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của công ty**

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi giám sát các hoạt động, các công việc điều hành quản lý của Ban Tổng Giám Đốc, phối hợp Ban Kiểm Soát kiểm tra các vấn đề chủ yếu:

- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội Đồng cổ đông thường niên và Hội đồng quản trị đề ra. Đặc biệt thường xuyên xem xét đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, chính sách đầu tư và các chỉ tiêu về kinh tế để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám Đốc, đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực định hướng phát triển công ty.

-Việc chấp hành và tuân thủ các quy định về Luật Doanh nghiệp, điều lệ, quy chế quản lý tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Trong năm 2016, nhiều nhân tố tác động làm tăng chi phí (như giá điện tăng, quy định về kiểm soát tải trọng xe, giá nguyên vật liệu đầu vào liên tục thay đổi...) và cũng là năm khó khăn chung của cả nền kinh tế, trong đó có Công ty CP Lưới Thép Bình Tây (VDT). Trước những biến động trên, Công ty đã có những bước đi vô cùng thận trọng với sự phấn đấu, đoàn kết của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV Công ty. Cùng với sự giúp đỡ và chỉ đạo kịp thời, toàn diện về nhiều mặt của lãnh đạo Tổng Công ty nên CTCP Lưới thép Bình Tây đã từng bước đạt được chỉ tiêu đã đề ra, ngày càng phát triển ổn định, vững chắc, đời sống và thu nhập của CBCNV được nâng cao.

Năm 2016, công ty đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch SXKD, các nội dung được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 cũng như Nghị quyết của HĐQT qua các kỳ họp. Cụ thể:

##### ***Một số chỉ tiêu chủ yếu KH SXKD năm 2016:***

Sản lượng tiêu thụ đạt 6.189 tấn tăng 8,7% so với thực hiện năm 2015.

Tổng doanh thu đạt 93,4 tỷ đồng, tăng 4% so với thực hiện năm 2015.

Lợi nhuận sau thuế : 4 tỷ đồng tăng 15,05% so với thực hiện năm 2015.

Thu nhập bình quân là 8,82 triệu đồng/người/tháng, tăng 19% so với năm 2015.

Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến sẽ cao hơn thực hiện năm 2015 là 20%.

#### ***Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực:***

Trong năm công ty đã sáp nhập 2 phân xưởng Nhon Trạch và phân xưởng 1 thành phân xưởng sản xuất để phù hợp với quy mô sản xuất và chức năng nhiệm vụ của phân xưởng.

Đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật có trình độ chuyên môn tốt, thường xuyên được tham dự các lớp đào tạo nâng bậc, tập huấn nghiệp vụ kỹ thuật về PCCC và an toàn lao động... do Tổng công ty và các cơ sở khác đào tạo để không ngừng nâng cao trình độ.

#### ***Các mặt hoạt động khác:***

Công tác quản lý kỹ thuật, sản xuất, máy móc thiết bị, chất lượng sản phẩm; quản lý tài chính, lao động tiền lương, thực hành tiết kiệm, bảo vệ trật tự trị an, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và các phong trào khác được duy trì tốt, đạt hiệu quả cao.

Đảm bảo đời sống vật chất tinh thần, chăm sóc sức khỏe, giải quyết tốt các chế độ chính sách cho người lao động; tạo đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo thu nhập ở mức khá so với mặt bằng chung của người lao động, làm tròn nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước.

Đi đôi với giữ ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh, công ty làm tốt công tác bảo vệ môi trường, duy trì hoạt động 24/24 hệ thống xử lý nước thải, giảm thiểu phát thải các chất thải rắn nguy hại, chất thải khí ra môi trường bằng các giải pháp kỹ thuật, bảo đảm sản xuất an toàn.

## **V. Quản trị công ty**

### **1. Hội đồng quản trị**

#### **1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

Danh sách Hội đồng quản trị sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết như sau:

STT	Tên cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ	Ghi chú
01	Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP (Đại diện: Ông Lê Thanh Hải) - Chủ tịch HĐQT.	393.725	20,03%	Thành viên không điều hành công ty
02	Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP (Đại diện: Lê Hải Tú)-	393.725	20,03%	Thành viên điều hành công ty

	Tổng giám đốc-Ủy viên HĐQT.			
03	Ông Bùi Hắc Hải - Phó TGD, Ủy viên HĐQT.	0		Thành viên điều hành công ty
04	Ông Nguyễn Trung Nghị - Ủy viên HĐQT	0		Thành viên không điều hành công ty
05	Ông Nguyễn Hồng Lương - Ủy viên HĐQT	149.380	7,60%	Thành viên không điều hành công ty

### 1.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị họp hàng quý trong năm. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của Ban kiểm soát với tư cách là quan sát viên.

- Cơ cấu thành viên HĐQT sau Đại hội đồng cổ đông ngày 01/04/2016 không thay đổi gồm:

- + Ông Lê Thanh Hải - CT HĐQT
- + Ông Lê Hải Tú. - Ủy viên HĐQT
- + Ông Bùi Hắc Hải. - Ủy viên HĐQT
- + Ông Nguyễn Hồng Lương. - Ủy viên HĐQT
- + Ông Nguyễn Trung Nghị. - Ủy viên HĐQT

Báo cáo ghi nhận sự tham gia của các thành viên Hội đồng quản trị tại các cuộc họp HĐQT cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016 như sau:

#### Chi tiết số lần tham dự họp:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Số lần tham dự	Lý do
01	Lê Thanh Hải	CT HĐQT	2	2	
02	Lê Hải Tú	TV HĐQT	2	2	
03	Nguyễn Hồng Lương	TV HĐQT	2	2	
04	Nguyễn Trung Nghị	TV HĐQT	2	2	
05	Bùi Hắc Hải	TV HĐQT	2	2	
06	Võ Thị Lộc	Trưởng BKS	2	1	Miễn nhiệm TBKS ngày 12/08/2016

07	Huỳnh Thị Tuyết Trâm	Trưởng BKS	2	1	Bổ nhiệm TBKS ngày 03/10/2016
----	----------------------	---------------	---	---	----------------------------------

**Nội dung chính của các cuộc họp Hội đồng quản trị như sau:**

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung
Phiên 1 (25/03/2016)	5/5 TV HĐQT và TBKS	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị chương trình nội dung ĐHCĐ thường niên 2016 diễn ra ngày 01/04/2016.</li> <li>- Thông qua chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.</li> <li>- Thông qua báo cáo về hoạt động SXKD năm 2015 và phương hướng SXKD năm 2016</li> <li>- Thông qua báo cáo Ban kiểm soát năm 2015.</li> <li>- Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ năm 2015.</li> </ul>
Phiên 2 (20/10/2016)	5/5 TV HĐQT và TBKS	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2016 &amp; phương hướng, nhiệm vụ công tác 3 tháng cuối năm 2016.</li> <li>- Quyết định ủy quyền cho Tổng Giám Đốc ký hợp đồng tín dụng vay vốn Ngân hàng.</li> <li>- Thông qua việc thành lập Chi nhánh Đồng Nai tại khu CN Nhơn Trạch II, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.</li> <li>- Quyết định ủy quyền cho Ông Lê Hải Tú Tổng Giám đốc là người đứng đầu chi nhánh Đồng Nai.</li> </ul>

**Qua các cuộc họp trên HĐQT đã ra các Nghị quyết trong năm như sau:**

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định/Tờ trình	Ngày	Nội dung
01	QĐ Số 37a/QĐ-VDT	01/04/2016	V/v phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2015.
02	NQ Số 61/NQ- VDT/ĐHCĐ	01/04/2016	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
03	QĐ Số 37b/QĐ-VDT	11/04/2016	V/v Bổ nhiệm bà Huỳnh Thị Tuyết Trâm đảm nhận chức vụ Thư ký HĐQT thay bà Võ Thị Lộc.

04	QĐ Số 218/QĐ-VDT-HDQT	03/10/2016	V/v Bổ sung bà Huỳnh Thị Tuyết Trâm tạm thời đảm nhận chức vụ Trưởng ban kiểm soát thay bà Võ Thị Lộc.
05	QĐ Số 221/ QĐ-VDT	20/10/2016	V/v Thành lập Chi nhánh Đồng Nai-CTCP Lưới Thép Bình Tây .
06	QĐ Số 220b/QĐ-VDT	20/10/2016	V/v Bổ nhiệm ông Lê Hải Tú làm Trưởng Chi nhánh Đồng Nai-CTCP Lưới Thép Bình Tây ..
07	QĐ Số 222/2016/HĐQT	20/10/2016	V/v Liên quan đến các giao dịch tín dụng tại Ngân hàng.

### **1.3 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:**

Hội đồng quản trị có 03 thành viên không trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Không có một số hoặc một nhóm thiểu số thành viên nào có ảnh hưởng chi phối các quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

Danh sách 03 thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành Công ty như sau:

- + Lê Thanh Hải : Chủ tịch HĐQT
- + Ông Nguyễn Hồng Lương : Thành viên HĐQT
- + Ông Nguyễn Trung Nghị : Thành viên HĐQT.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành công ty:

- + Lê Hải Tú : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
- + Bùi Hắc Hải : Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng Giám đốc.

### **1.4 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty**

Ban Tổng Giám đốc có sự phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách cho từng thành viên với nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng.

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các chủ trương Nghị quyết của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc công ty đã tổ chức điều hành tốt mọi hoạt động của công ty theo kế hoạch đã được Đại hội thông qua và quyết định của HĐQT qua các kỳ họp. Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo về những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công.

### **1.5 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện tốt các mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2017 và những năm tới trên cơ sở thực hiện tốt một số nhiệm vụ quan trọng sau:



Tăng cường hơn nữa công tác quản lý sản xuất kỹ thuật chất lượng sản phẩm.

Chỉ đạo sát sao công tác tiêu thụ sản phẩm, tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm.

Tăng cường hơn nữa công tác quản lý, nâng cao chất lượng quản trị công ty, áp dụng các giải pháp công nghệ mới, tiếp tục giảm tiêu hao vật tư, thành phẩm, triệt để thực hành tiết kiệm, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả SXKD.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc, các phó Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý, đảm bảo chấp hành nghiêm luật pháp, chế độ kế toán tài chính, chi trả cổ tức cho các cổ đông và nâng cao đời sống cho người lao động.

## 2. Ban kiểm soát

### 2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

. Danh sách thành viên Ban kiểm soát sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

STT	Tên cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ	Chức vụ	Ghi chú
01	Võ Thị Lộc	Không		Trưởng BKS	Miễn nhiệm ngày 12/08/2016
02	Huỳnh Thị Tuyết Trâm	Không		Trưởng BKS	Bổ nhiệm ngày 03/10/2016
03	Nguyễn Thị Trúc	Không		Ủy viên	
04	Trần Văn Tuấn	2.610 CP	0,13%	Ủy viên	

### 2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm Ban Kiểm Soát đã thực hiện báo cáo kiểm soát hàng quý theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, đánh giá, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh trong quý, kịp thời phản ánh, ghi nhận hoạt động của Công ty để báo cáo cho Hội Đồng Quản trị họp hàng quý.

- Thẩm định báo cáo Kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2016.

- Trong năm, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp hàng quý và thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để triển khai Nghị quyết của Đại hội cổ đông; thảo luận và quyết nghị về những vấn đề chính yếu của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng đã cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty, tạo điều kiện cho công tác kiểm soát được thuận lợi. Các thành viên BKS tham dự các họp giao ban, Trưởng ban tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT.

### 2.3 Kế hoạch hoạt động BKS năm 2017:

Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tiếp tục thực hiện chương trình công tác đã ban hành, cụ thể :

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:**

#### **3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

Danh sách HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty:

*ĐVT: VND*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương và các khoản thu nhập khác	Thù lao	Cộng
01	Lê Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT		48.000.000	48.000.000
02	Lê Hải Tú	UV HĐQT- kiêm TGD	620.808.182		620.808.182
03	Nguyễn Trung Nghị	UV HĐQT		36.000.000	36.000.000
04	Nguyễn Hồng Lương	UV HĐQT		36.000.000	36.000.000
05	Bùi Hắc Hải	UV HĐQT kiêm Phó TGD	311.735.360		311.735.360
06	Nguyễn Thái Học	Phó TGD	274.092.532		274.092.532
07	Võ Thị Lộc	Trưởng BKS (8 tháng)	117.298.371		117.298.371
08	Huỳnh Thị Tuyết Trâm	Trưởng BKS (4 tháng)	118.680.493		118.680.493
09	Nguyễn Thị Trúc	Thành viên BKS		18.000.000	18.000.000
10	Trần Văn Tuấn	Thành viên BKS	188.040.022		188.040.022

#### **3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ:**

- Ngày 16/03/2016 Ông Nguyễn Kiên Giang đã bán toàn bộ cổ phiếu sở hữu cho Bà Lê Thị Kim chính số lượng 226.230 cổ phiếu; tỉ lệ 11.51%.

- Ngày 28/11/2016 Bà Lê Thị Kim Chính nắm giữ 321.520 cổ phiếu đạt tỉ lệ 16.36%.

#### **3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:**

Trong năm 2016 không có hợp đồng về giao dịch đối với cổ đông nội bộ.

## **VI. Báo cáo tài chính**

### **1. Ý kiến kiểm toán:**

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lưới thép Bình Tây tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Báo cáo kiểm toán năm 2016 của CTCP Lưới Thép Bình Tây được kiểm toán bởi “**Chi nhánh công ty TNHH hãng kiểm toán AASC**” lập ngày 14/02/2017.

Kiểm toán viên: **Lâm Anh Tuấn** (Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 1859-2013-002-1) đã ký.

Phó tổng Giám đốc: **Bùi Văn Thảo** (Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0522-13-002-1) đã ký.

### **2. Báo cáo tài chính năm 2016:**

#### **2.1 Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016:**

*Đơn vị tính: VNĐ*

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>20.213.546.121</b>	<b>18.024.287.615</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>5.878.763.871</b>	<b>2.589.160.622</b>
1. Tiền	111		5.878.763.871	2.589.160.622
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>			
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>3.400.094.037</b>	<b>2.153.584.233</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		3.141.391.675	1.601.109.323
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		330.250.000	469.413.630
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		<b>233.700.000</b>	<b>461.041.738</b>
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(305.247.638)	(377.980,458)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>10.863.531.079</b>	<b>12.533.438.802</b>
1. Hàng tồn kho	141		10.863.531.079	12.533.438.802
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>71.157.134</b>	<b>748.103.958</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151			

2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		71.157.134	87.410.471
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153			660.693.487
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>18.905.561.062</b>	<b>20.542.987.033</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>100.000.000</b>	<b>100.000.000</b>
6. Phải thu dài hạn khác	216		100.000.000	100.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>18.805.561.062</b>	<b>20.078.449.363</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221		18.805.561.062	20.078.449.363
- Nguyên giá	222		48.495.737.111	47.823.737.111
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(29.690.176.049)	(27.745.287.748)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>			
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>			
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>			<b>364.537.670</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261			364.537.670
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>39.119.107.183</b>	<b>38.567.274.648</b>
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>9.035.127.783</b>	<b>9.518.875.820</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>8.971.127.783</b>	<b>9.454.875.820</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		391.498.723	747.195.497
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		142.481.293	177.502.257
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		452.893.932	65.784.431
4. Phải trả người lao động	314		1.967.723.465	1.986.601.086
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		58.333.333	60.718.796
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		300.000.000	300.000.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		3.091.947.696	1.221.469.530
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		2.500.000.000	4.657.162.979
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		66.249.341	238.441.244
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>64.000.000</b>	<b>64.000.000</b>
7. Phải trả dài hạn khác	337		64.000.000	64.000.000
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>30.083.979.400</b>	<b>29.048.398.828</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>30.083.979.400</b>	<b>29.048.398.828</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		19.654.400.000	19.654.400.000

- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		19.654.400.000	19.654.400.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.681.066.443	3.170.891.029
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.748.512.957	6.223.107.799
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.732.548.488	2.732.548.488
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.015.964.469	3.490.559.311
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>			
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>39.119.107.183</b>	<b>38.567.274.648</b>

## 2.2 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016:

Đơn vị tính: đồng VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1</b>		<b>93.401.738.777</b>
<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>2</b>		
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)</b>	<b>10</b>		<b>93.401.738.777</b>
<b>4. Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>		<b>82.998.259.616</b>
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>10.403.479.161</b>
<b>6. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>21</b>		46.502.904
<b>7. Chi phí tài chính</b>	<b>22</b>		56.095.223
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		56.095.223
<b>8. Chi phí bán hàng</b>	<b>25</b>		260.555.920
<b>9. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>26</b>		5.026.837.586
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26)}</b>	<b>30</b>		<b>5.106.493.336</b>
<b>11. Thu nhập khác</b>	<b>31</b>		56.960
<b>12. Chi phí khác</b>	<b>32</b>		40.504.058
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		

			(40.447.098)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		5.066.046.238
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		1.050.081.769
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60		4.015.964.469
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		2.043

Toàn văn báo cáo kiểm toán năm 2016 của CTCP Lưới Thép Bình Tây được đăng tải trên website: [www.luoithepbinhtay.com.vn](http://www.luoithepbinhtay.com.vn).

Trên đây là toàn bộ báo cáo thường niên năm 2016 của CTCP Lưới Thép Bình Tây.

· Mã chứng khoán: VDT

Trân trọng.

TP.HCM, ngày 24 tháng 02 năm 2017

Thay mặt Ban điều hành Công ty

Tổng Giám đốc



*Le Hải Triều*